TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 203/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 262/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Trần Thanh S; nơi cư trú: Số 368 LB, phường LS, quận LC, Hải Phòng;

Chị Bùi Thị Thanh T; nơi cư trú: Số 227 KH, phường ĐH2, quận HA, Hải Phòng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh S và chị Bùi Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 18/4/2018. Theo anh S và chị T xác nhận: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không có hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai có nhiều bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống. Bên cạnh đó, do tính chất công việc, anh S thường xuyên công tác xa nhà nên cả hai không có Cơ hội để chia sẻ, quan T lẫn nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ giữa năm 2018 đến nay; không còn quan T đến nhau về mọi mặt của đời sống. Anh S và chị T đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh S và chị T xác nhận quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh S và chị T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh S và chị T tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh S và chị Bùi Thị Thanh T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh S và chị T xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh S và chị T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh S và chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh S và chị T đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0005247 và 0005248 ngày 12 tháng 9 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh